

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2020, giữa:

Bà Phan Thị M, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số 135/10 đường Tây Lân, phường A, quận B, Thành phố H - Là nguyên đơn.

Ông Đỗ Ngọc T, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số 135/10 đường Tây Lân, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố H - Là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22/5/2020 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2020.

**XÉT THẤY:**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị M và ông Đỗ Ngọc T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị M và ông Đỗ Ngọc T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường xã M, huyện L, tỉnh Đ chứng nhận ngày 20/7/1999 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật).

2.2. Về con chung:

- Các bên cùng xác nhận có 02 con chung là Đỗ Phan Tấn T, sinh ngày 29/3/2000 (đã trưởng thành) và Đỗ Phan Thúy N, sinh ngày 25/5/2005.

- Sau khi ly hôn giao con chung cháu Đỗ Phan Thúy N cho bà Phan Thị M trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với ông Đỗ Ngọc T cho đến khi có đơn yêu cầu.

Người không được trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên cùng xác nhận không có.

2.4. Về án phí: Bà Phan Thị M tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí. Được trừ vào số tiền án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0064756 ngày 14/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố H . Bà Phan Thị M đã nộp đủ và được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí chênh lệch./.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố H ;
- VKSND Thành phố H ;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc.

**THẨM PHÁN**

**Trương Công Vũ**